

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 18

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong phép tính $95 - 27 = 68$, số 27 được gọi là:

- A. Số hạng B. Số bị trừ C. Số trừ D. Hiệu

Phương pháp

Dựa vào kiến thức về số bị trừ, số trừ, hiệu.

Lời giải

Trong phép tính $95 - 27 = 68$, số 27 được gọi là: số trừ.

Đáp án: C

Câu 2. Tuần này thứ hai là ngày 9 tháng 5. Vậy thứ năm tuần này là ngày bao nhiêu?

- A. ngày 10 B. ngày 11 C. ngày 12 D. ngày 10

Phương pháp

Tính nhẩm để xác định ngày của thứ năm.

Lời giải

Tuần này thứ hai là ngày 9 tháng 5. Vậy thứ năm tuần này là ngày 12.

Đáp án: C

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\dots? \dots + 28 = 76 + 24 - 59$$

- A. 6 B. 9 C. 8 D. 13

Phương pháp

- Tính kết quả vế phải
- Muốn tìm số hạng chưa biết, ta lấy tổng trừ số hạng đã biết

Lời giải

$$\dots? \dots + 28 = 76 + 24 - 59$$

$$\dots + 28 = 100 - 59$$

$$\dots + 28 = 41$$

$$41 - 28 = 13$$

Đáp án: D

Câu 4. Số liền trước của số lớn nhất có hai chữ số mà hiệu của hai chữ số là 5:

A. 38

B. 93

C. 96

D. 49

Phương pháp

- Tìm số lớn nhất có hai chữ số mà hiệu của hai chữ số là 5
- Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị

Lời giải

Số lớn nhất có hai chữ số mà hiệu của hai chữ số là 5 là 94.

Số liền trước của số 94 là 93.

Đáp án: B

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là: $53 \text{ cm} - 4 \text{ dm} = \dots\dots \text{ cm}$

A. 49

B. 50

C. 13

D. 19

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Lời giải

$53 \text{ cm} - 4 \text{ dm} = 53 \text{ cm} - 40 \text{ cm} = 13 \text{ cm}$

Đáp án: C

Câu 6. Năm nay mẹ 46 tuổi, mẹ hơn con 27 tuổi. Hỏi con bao nhiêu tuổi?

A. 29 tuổi

B. 9 tuổi

C. 19 tuổi

D. 18 tuổi

Phương pháp

Tuổi con = tuổi mẹ - 27 tuổi

Lời giải

Tuổi con hiện nay là $46 - 27 = 19$ (tuổi)

Đáp án: C**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) $48 + 33$ b) $67 - 26$ c) $56 + 9$ d) $87 - 19$ **Phương pháp**

- Đặt tính

- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 48 \\ + 33 \\ \hline 81 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 67 \\ - 26 \\ \hline 41 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 56 \\ + 9 \\ \hline 65 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 87 \\ - 19 \\ \hline 68 \end{array}$$

Câu 2. Điều các dấu $>$; $<$; $=$ vào chỗ chấm:

a) $72 + 18 \dots\dots\dots 99 - 16$

b) $83 - 27 \dots\dots\dots 62$

c) $54 - 23 \dots\dots\dots 21 + 10$

d) $63 + 19 \dots\dots\dots 93 - 11$

Phương pháp

Thực hiện phép tính ở hai vế rồi so sánh.

Lời giải

a) $72 + 18 = 99 - 16$
 $\underbrace{\quad\quad\quad}_{90} \quad \underbrace{\quad\quad\quad}_{83}$

b) $83 - 27 < 62$
 $\underbrace{\quad\quad\quad}_{56}$

c) $54 - 23 = 21 + 10$
 $\underbrace{\quad\quad\quad}_{31} \quad \underbrace{\quad\quad\quad}_{31}$

d) $63 + 19 = 93 - 11$
 $\underbrace{\quad\quad\quad}_{82} \quad \underbrace{\quad\quad\quad}_{82}$

Câu 3. Tính:

a) $55 + 15 + 14$

b) $80 - 30 + 40$

Phương pháp

Tính lần lượt từ trái sang phải.

Lời giải

a) $55 + 15 + 14 = 70 + 14$
 $= 84$

b) $80 - 30 + 40 = 50 + 40$
 $= 90$

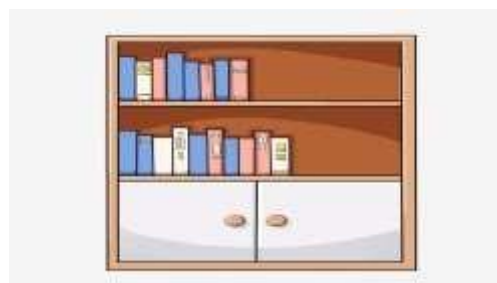
Câu 4. Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Tóm tắt

Ngăn trên: 35 quyển sách

Ngăn dưới nhiều hơn ngăn trên: 14 quyển sách

Ngăn dưới :quyển sách



Phương pháp

Số quyển sách ngăn dưới = Số quyển sách ngăn trên + 14 quyển

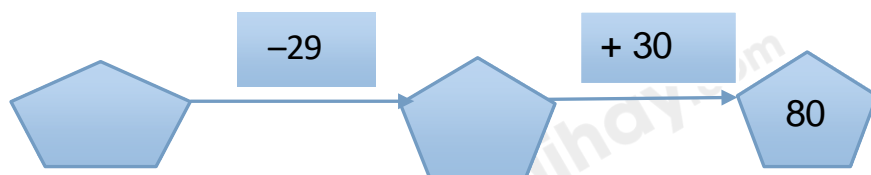
Lời giải

Số quyển sách ngăn dưới là:

$35 + 14 = 49$ (quyển)

Đáp số: 49 quyển sách

Câu 5. Điền số thích hợp vào ô trống:



Phương pháp

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia.

- Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ

Lời giải

$$\dots + 30 = 80$$

$$80 - 30 = 50$$

$$\dots - 29 = 50$$

$$50 + 29 = 79$$

